BỘ Y TẾ
VIỆN Y HỌC BIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 75 /TM-YHB

Hải Phòng, ngày 23 tháng 11 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp hàng hóa tại Việt Nam

Viện Y học biển có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu mua sắm thuốc Generic bổ sung năm 2026 – 2027 (Lần 2) của Viện Y học biển với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Y học biển

Số 21 đường Võ Nguyên Giáp, phường Lê Chân, TP. Hải Phòng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Bà Bùi Phương Trang – Nhân viên khoa Dược
- Liên hệ số điện thoại: 078.2055.288 hoặc 0225.3519687 (nhánh 411)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận văn bản giấy trực tiếp tại địa chỉ: Văn thư, Viện Y học biển
- Hoặc gửi file trực tiếp qua Email: tms@vinimam.org.vn
- Hoặc gửi Online (qua website: muasamcong.mof.gov.vn)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 10 ngày kể từ ngày đăng tải thư mời.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ghi trong báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục yêu cầu báo giá: Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm

2. Yêu cầu hồ sơ báo giá:

- Báo giá theo mẫu tại Phụ lục 2 đính kèm và phải được người có thẩm quyền pháp lý ký và đóng dấu.

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển. Bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

3. Các yêu cầu khác (nếu có):

Nhà cung cấp báo giá xin gửi kèm theo: Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đối với hàng hóa chào giá trong vòng 12 tháng liền trước đã được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TMS, P. QLCL (để đăng tải);
- Lưu: VT, TMS.

VIỆN TRƯỞNG

BỘ Y TẾ
VIỆN Y HỌC BIỂN

VIỆN TRƯỞNG
TS.BSNT Nguyễn Bảo Nam

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Kèm theo Thư mời số 75/TM-YHB ngày 23 tháng 11 năm của Viện Y học biển)

STT	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
1	Acetylcystein	2000mg	Tiêm truyền	Dung dịch đậm đặc để pha tiêm truyền	4	Túi/Chai/ Lọ/Ống	70
2	Aciclovir	800mg	Uống	Viên nén	1	Viên	2.200
3	Acyclovir	5%/5g	Dùng ngoài	Kem bôi da	4	Tuýp	140
4	Alpha chymotrypsin	4,2mg	Uống	Viên nén	4	Viên	10.000
5	Alpha chymotrypsin	5000UI	Tiêm	Thuốc tiêm bột đông khô	4	Túi/Chai/ Lọ/Ống	600
6	Atropin sulfat	0,25mg/1ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	4	Túi/Chai/ Lọ/Ống	1.000
7	Bambuterol hydroclorid	20mg	Uống	Viên nén	2	Viên	1.000
8	Beclomethason dipropionat	50mcg/ liều-150 liều	xịt mũi	Hỗn dịch xịt mũi	4	Túi/Chai/ Lọ/Ống	140
9	Betahistin	24mg	Uống	Viên nén	1	Viên	4.000
10	Betahistin dihydrochlorid	24mg	Uống	Viên nang cứng	4	Viên	10.000
11	Betamethason dipropionat + Acid salicylic	(6,4 mg + 300mg)-tuýp 10g	Dùng ngoài	Mỡ bôi da	4	Tuýp	85
12	Salicylic acid + betamethason dipropionat	(30mg/g + 0,64mg/g) x 15g	Dùng ngoài	Thuốc mỡ bôi da	4	Tuýp	240
13	Fusidic acid + betamethason	(400mg + 20mg)/20g	Dùng ngoài	Kem bôi da	4	Tuýp	150
14	Bromhexin hydroclorid	16mg	Uống	Viên nang cứng	4	Viên	10.000
15	Budesonid	0,5mg	Hít qua máy khí dung	Hỗn dịch dùng cho khí dung	4	Ống/Lọ/C hai	9.000
16	Budesonide	64mcg/0,05ml; Lọ 120 liều	Xịt mũi	Hỗn dịch xịt mũi	4	Ống/Lọ/C hai	100
17	Carbidopa anhydrous (dưới dạng Carbidopa monohydrat) + Levodopa	25mg + 250mg	Uống	Viên nén	2	Viên	8.000
18	Cimetidin	800mg	Uống	Viên nén	4	Viên	5.000
19	Ciprofloxacin	200mg/ 100ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	4	Túi/Chai/ Lọ/Ống	3.000
20	Ciprofloxacin (dưới dạng Ciprofloxacin hydrochloride)	200mg/100ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	1	Túi/Chai/ Lọ/Ống	5.000

STT	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
21	Colchicin	1mg	Uống	Viên nén	4	Viên	4.600
22	Choline Alfoscerate	1000mg/4ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	1	Túi/Chai/ Lọ/Ống	120
23	Dexamethason phosphat (dưới dạng Dexamethason natri phosphat)	4mg/1ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	4	Túi/Chai/ Lọ/Ống	150
24	Mỗi 10ml chứa: Dexamethason (dưới dạng dexamethason natri phosphat)+ Neomycin (dưới dạng neomycin sulfat)+ Polymyxin B sulfat	(10mg; 35mg; 100.000IU)/10ml	Nhỏ mắt, mũi, tai	Dung dịch nhỏ mắt, mũi, tai	4	Ống/Lọ/Chai	400
25	Acid tranexamic	500mg	Uống	Viên nén bao phim	4	Viên	2.000
26	Diosmin + Hesperidin	900mg + 100mg	Uống	Viên nén bao phim	2	Viên	4.000
27	Drotaverin hydroclorid	40mg	Uống	Viên nén	3	Viên	2.000
28	Recombinant Human Erythropoietin alfa	2000 IU/1ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	4	Túi/Chai/ Lọ/Ống	1.400
29	Fexofenadin hydroclorid	60 mg	Uống	Viên nén bao phim	3	Viên	5.000
30	Flunarizin (dưới dạng Flunarizin dihydrochlorid)	5mg	Uống	Viên nang cứng	2	Viên	6.000
31	Atorvastatin	10mg	uống	Viên nén phân tán trong miệng	4	viên	150.000
32	Simvastatin	30mg	uống	Viên nén bao phim	4	viên	100.000
33	Lovastatin	10mg	Uống	Viên nén	4	Viên	150.000
34	Rosuvastatin	10mg	Uống	Viên nang cứng	4	Viên	200.000
35	Glucosamin sulfat	500mg	Uống	Viên nén bao phim	2	Viên	6.000

STT	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
36	Glucosamin sulfat (dưới dạng D-Glucosamin sulfat. 2KCl tương đương Glucosamin base 392,6mg)	500mg	Uống	Viên nang cứng	4	Viên	30.000
37	Glucose	20%-500ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	4	Túi/Chai/ Lọ/Ống	100
38	Glucose khan (dưới dạng glucose monohydrate) + Natri clorid + Kali clorid + Trinatri citrat khan (dưới dạng Trinatri citrat. 2H2O)	Mỗi gói 4,22g chứa: 2,7g + 0,52g + 0,3g + 0,509g	Uống	Thuốc bột uống	4	Gói	20.000
39	Hydroxypropyl methylcellulose	0,3% (w/v) - Lọ 15ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	4	Ống/Lọ/Chai	300
40	Insulin Human	1000IU/ 10ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	1	Túi/Chai/ Lọ/Ống	100
41	Kali clorid	500 mg	Uống	Viên nén	4	Viên	10.000
42	Kali clorid	1g/10ml	Tiêm	Dung dịch tiêm truyền	4	Túi/Chai/ Lọ/Ống	1.500
43	Levofloxacin	0,5%, 10ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	4	Ống/Lọ/Chai	150
44	Levothyroxin natri	100mcg	Uống	Viên nén	4	Viên	7.000
45	Lidocain hydroclodrid	40mg/2ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	4	Túi/Chai/ Lọ/Ống	1.000
46	Loratadin	10mg	Uống	Viên nén	3	Viên	15.000
47	Magnesi aspartat + Kali aspartat	140mg + 158mg	uống	Viên nén bao phim	4	Viên	16.000
48	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon	(600mg + 599,8mg + 60mg)	Uống	Hỗn dịch uống	4	Gói	30.000
49	Mỗi 10ml chứa: Nhôm hydroxyd (dưới dạng nhôm hydroxyd gel khô);Magnesi hydroxyd (dưới dạng Magnesi hydroxyd paste 30%)	336,6mg (440mg)/10ml; 390mg/10ml	Uống	Hỗn dịch uống	4	Gói	30.000
50	Piroxicam	20mg/1ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	4	Túi/Chai/ Lọ/Ống	4.500
51	Metoclopramid HCl	10mg/2ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	4	Túi/Chai/ Lọ/Ống	3.000
52	Metoprolol	25mg	Uống	Viên nén	1	Viên	5.000

STT	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
53	Metoprolol	50mg	Uống	Viên nén	1	Viên	5.000
54	Methyl prednisolon	16mg	Uống	Viên nén	2	Viên	3.000
55	Methyl prednisolon	40mg	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm đông khô	4	Túi/Chai/ Lọ/Ống	2.500
56	Nystatin + Neomycin Sulfat + Polymycin B Sulfat	100.000UI + 35.000UI + 35.000UI	Đặt âm đạo	Viên nang mềm	4	Viên	2.400
57	Montelukast	10mg	Uống	Viên nén bao phim	4	Viên	5.000
58	Moxifloxacin	5 mg/ml, 0,4 ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	4	Ống/Lọ/C hai	4.000
59	Natri bicarbonat	1,4% - 500ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	4	Túi/Chai/ Lọ/Ống	30
60	Natri clorid	0,9g/100ml x 1000ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	4	Túi/Chai/ Lọ/Ống	5.000
61	Natri clorid	500mg/5ml	Tiêm	Dung dịch tiêm truyền	4	Túi/Chai/ Lọ/Ống	1.300
62	Natri clorid;Natri lactat;Kali clorid;Calci clorid dihydrat	(3g; 1,55g; 0,15g; 0,1g)/500ml, 500ml	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	4	Túi/Chai/ Lọ/Ống	2.500
63	Natri hyaluronat	3mg	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	4	Ống/Lọ/C hai	30
64	Neostigmin methylsulfat	0,5mg/ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	4	Túi/Chai/ Lọ/Ống	200
65	Oxytocin	5IU/1ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	1	Túi/Chai/ Lọ/Ống	480
66	Progesteron	200mg	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	4	Viên	1.000
67	Proparacain hydroclorid	5mg/ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	1	Ống/Lọ/C hai	20
68	Tobramycin	0.3%-5ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	1	Ống/Lọ/C hai	100
69	Erythropoietin beta	2000 IU/1ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	5	Túi/Chai/ Lọ/Ống	1.000

Tổng khoản: 69 khoản

Ghi chú : Giá trên đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển đến kho của Viện và các chi phí khác liên quan.

PHỤ LỤC 2: BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời số 75 /TM-YHB ngày 23 tháng 11 năm 2026 của Viện Y học biển)

TÊN NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ:
Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Viện Y học biển

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Viện Y học biển, chúng tôi....*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các sản phẩm như sau:

1. Báo giá cho các sản phẩm và dịch vụ liên quan:

STT	Số thứ tự theo Thông tư (Nếu có)	Tên hoạt chất (thành phần thuốc) theo Thông tư	Nồng độ/Hàm lượng	Tên thương mại	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Hạn dùng	Đơn vị tính	Giấy phép lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Hãng Sản Xuất	Nước Sản Xuất	Đơn giá (Đã bao gồm VAT)	Giá kê khai (VNĐ)	Ngày kê khai	Giá trúng thầu tại các CSYT (nếu có)	Tên đơn vị trúng thầu tại các CSYT (nếu có)	Số Quyết định công bố trúng thầu tại các CSYT (nếu có)	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*
1	Sản phẩm A																			
2	Sản phẩm B																			
n	...																			

Ghi chú:

(2): Nhà thầu điền theo cột số thứ tự thuộc danh mục hàng hóa theo Thông tư thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia Bảo hiểm y tế

(3): Nhà thầu điền theo tên hoạt chất, thành phần thuốc thuộc danh mục hàng hóa theo Thông tư thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia Bảo hiểm y tế

(5): Nhà thầu ghi đúng tên theo Giấy phép lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu đã được duyệt.

(8): Nhà thầu ghi theo đúng dạng bào chế được ban hành theo Thông tư.

(21): Nhà thầu ghi rõ số Quyết định kèm ngày công bố Quyết định.

- Nhà thầu điền đầy đủ các thông tin và các giấy tờ liên quan (nếu có)

- Giá chào là giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, bàn giao, các loại thuế, phí (nếu có)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ≥ 90 ngày kể từ ngày ký.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hoá nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

….., ngày…. tháng….năm….

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))